TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/**2025/DS-ST
Ngày: 25-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Mơn

2. Bà Sử Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 04/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh T**

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy D**, sinh năm 1996, trú tại: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Minh A**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2.2. Bà **Quách Thị P**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thúy D trình bày:*

Ngày 06/01/2022 ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P với Hộ kinh doanh T thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau, cụ thể Hộ kinh doanh sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho ông A, bà P (có lập hợp đồng), ngoài việc lập hợp đồng ra thì mỗi lần mua bán ông A có ký nhận vào sổ mua bán.

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 27/02/2023 ông A, bà P còn nợ lại H kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền 31.098.000 đồng.

Nay đại diện cho Hộ kinh doanh T yêu cầu ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu tổng cộng là 36.021.000 đồng (Ba mươi sáu triệu không trăm hai mươi mốt nghìn đồng), trong đó: gốc 31.098.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 28/02/2023 đến ngày 28/9/2024 (19 tháng) số tiền 4.923.000 đồng.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2025 bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P trình bày:*

Ngày 06/01/2022 ông bà cùng Hộ kinh doanh T có ký kết hợp đồng thỏa thuận về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để ông bà nuôi tôm. Thời gian trả tiền hai bên thỏa thuận là cuối mỗi vụ tôm. Tuy nhiên, do tôm thất nên ông bà không trả đủ số tiền còn nợ cho H kinh doanh Tân Quang M.

Đến khoảng tháng 9/2022 thì H kinh doanh Tâm Quang M1 không cung cấp thức ăn tôm cho ông bà nữa. Tính đến nay ông bà còn nợ H kinh doanh Tân Quang M số tiền gốc là 31.098.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả số tiền gốc và lãi chậm trả theo yêu cầu của H kinh doanh Tân Quang M, nhưng khi nào có tiền thì ông bà sẽ trả, có bao nhiêu trả bấy nhiêu, không hẹn được số lượng và thời gian trả cụ thể, vì hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn.

**** Tại phiên tòa*:**

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P trả cho H kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền gốc và lãi là 36.021.000 đồng, trong đó: gốc 31.098.000 đồng, lãi 4.923.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án có Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/02/2025 và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên họp vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng nên Tòa án chỉ tiến hành công khai chứng cứ.

Sau đó Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tống đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mua bán theo hợp đồng còn thiếu và bị đơn cũng thống nhất. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản* và bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày thừa nhận của bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P trong quá trình lấy lời khai, cũng như đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ

sở để xác định được: Giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M với bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P có xác lập hợp đồng mua bán tài sản với nhau. Cụ thể: Hộ kinh doanh T cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản để ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 27/02/2023 ông A, bà P còn nợ lại H kinh doanh Tân Quang M số tiền 31.098.000 đồng. Từ đó đến nay ông A, bà P chưa trả thêm đồng nào cho H kinh doanh Tân Quang M.

Nay ông A, bà P đồng ý trả cho nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền gốc và lãi đúng như yêu cầu của nguyên đơn, nhưng không hẹn được thời gian và số lượng.

Do đó, nay ông A, bà P có trách nhiệm phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán còn nợ và lãi do chậm trả tiền mua bán tổng cộng là 36.021.000 đồng, trong đó: gốc 31.098.000 đồng, lãi 4.923.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P phải chịu 1.801.000 đồng (36.021.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 36.021.000 đồng, trong đó: gốc 31.098.000 đồng, lãi 4.923.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Hộ kinh doanh T, nếu ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho Hộ kinh doanh T thì hàng tháng ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P còn phải trả tiền lãi cho H kinh doanh Tân Quang M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Minh A, bà Quách Thị P phải chịu 1.801.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh T 900.525 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002362 ngày15 tháng 10năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh